

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
SỐ CBCL : 26/THAICOM GROUP/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty Cổ Phần Tập Đoàn THAICOM.**

Văn phòng: Tòa nhà 168 Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: +84 2213997457

E-mail: thaicom360thaicom@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0900347903

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 26/2019/GCNATTP-SCT Ngày Cấp 30 tháng 12 năm 2019/Nơi cấp: Sở Công Thương Tỉnh Hưng Yên.

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm:** Thực phẩm bổ sung nước tăng lực RedDimo.
- Thành phần:** Nước, đường, đường HFCS, chất điều chỉnh độ axit (INS 330, INS 331iii), chất điều vị (INS 955), chất bảo quản (INS 211), màu thực phẩm tổng hợp (INS 110, INS 102), hương trái cây tổng hợp, caffein, inositol, vitamin B6.
- Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 18 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**
 - Chất liệu bao bì:** Sản phẩm đựng trong lon nhôm.
 - Quy cách đóng gói:**
 - + Đóng lon với thể tích thực: 240 ml, 250 ml, 305 ml, 315 ml, 318 ml, 320ml.
 - + Các lon được đóng trong thùng giấy carton: 24 lon trong mỗi thùng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn THAICOM

Địa chỉ: Thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn, ban hành kèm theo thông tư số 35/2010/TT-BYT ngày 02 tháng 06 năm 2012 của Bộ Trưởng Y Tế.
- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất (đính kèm phụ lục).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 02 tháng 01 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC CHẤT LƯỢNG
Nguyễn Trí Thành

Phụ lục

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số: 26/TC/2021

(Đính kèm bản tự công bố số: 26/THAICOM GROUP/2021)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THAICOM	NHÓM SẢN PHẨM THỰC PHẨM BỔ SUNG	SỐ TCSX: 26/TC/2021
	Thực phẩm bổ sung nước tăng lực RedDimo.	<i>Có hiệu lực từ ngày ký</i>

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: Dung dịch lỏng, đồng nhất.
- Màu sắc: Màu vàng đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi vị: Thơm đặc trưng của sản phẩm, vị chua ngọt hài hòa, không có mùi lạ.

2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	Coliform	CFU/ml	10
3	E.coli	CFU/ml	0
4	Streptococci faecal	CFU/ml	0
5	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	0
6	Staphylococcus aureus	CFU/ml	0
7	Clostridium perfringens	CFU/ml	0
8	Tổng số nấm men và mốc	CFU/ml	10

3. Hàm lượng kim loại nặng:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Pb	mg/kg	0,05
2	As	mg/kg	0,1
3	Cd	mg/kg	1,0
4	Pb	mg/kg	0,05
5	Cu	mg/kg	2,0
6	Zn	mg/kg	5,0

4. NSX/HSD: 18 tháng (Ghi dưới đáy lon)

5. Số lô sản xuất: Ghi dưới đáy lon

6. Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp, ngon hơn khi uống lạnh.

7. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào sản phẩm.

8. Cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn. Sản phẩm có thể không thích hợp với bệnh nhân tiểu đường, trẻ nhỏ, phụ nữ mang thai và những người nhạy cảm với Caffeine.

9. Lượng dùng khuyến nghị: 3 lon /ngày.

10. Mức đáp ứng RNI (Recommended Nutrition Intakes) của các Vitamin B3 và B6: Tính toán cho người trưởng thành có độ tuổi từ 10 đến 65 (Thanh thiếu niên và người trưởng thành) theo số liệu Bảng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam, ban thành theo thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014.

<i>TT</i>	<i>Tên chỉ tiêu (hàm lượng)</i>	<i>Nhu cầu các Vitamin/một ngày (mg) Độ tuổi 10-65</i>	<i>Ngưỡng dung nạp tối đa các Vitamin/một ngày (mg) Độ tuổi 10-65</i>	<i>Lượng tiêu thụ trung bình trong 250 ml sản phẩm (mg)</i>	<i>Mức đáp ứng RNI %</i>
1	VTM B6	1,2-1,7	60-100	1.4	107.7

M.
CỦ PHÂN
10 NĂM
* PP

Sản phẩm chất lượng cao của / High quality product of:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THAICOM/THAICOM GROUP
 Văn phòng: Tòa nhà 18B Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam.
 Nhà máy tại: Thôn Ngọc Lân, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
 Office: 18B Ngọc Khánh Building, Ba Đình District, Hanoi, Vietnam.
 Factory: Ngọc Lân Hamlet, Trưng Trắc Commune, Văn Lâm District, Hưng Yên Province,
 Vietnam. Tel: +84 221 399 7457 - Email: thaicom360thaicom@gmail.com
 Xưởng in: Việt Nam / Made in Vietnam.



พลังงาน
250 ml

RedDimo

ENERGY DRINK THAICOM GROUP Net content: **250 ml** **ENERGY DRINK THAICOM GROUP**

THỰC PHẨM BỔ SUNG
NƯỚC TĂNG LỰC REDDIMO

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 250 ml
 Nutritional information per 250 ml

	70 kcal	Volume 36 - 1.4 mg	% daily*
Calories	70 kcal		
Energy/Sugar	18 g		
Carbohydrate	41.25 mg	107.7	
Cholesterol	0 g		
Cholesterol	0 g		
Cholesterol	0 g		

Thành phần: Nước, đường, đường HFCS, chất điều chỉnh độ axit (PMS 300, PMS 3310), chất điều vị (PMS 950), chất bảo quản (PMS 211), màu thực phẩm tổng hợp (PMS 110, PMS 102), hương vị tự nhiên tổng hợp, caffeine, potassium aspartate B6.
 NSX: HSD, xã Đx, Xóm đống dền, xã HỒNG SÁ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
 Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.
 Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp.
 Không sử dụng sản phẩm đã hết hạn. Sản phẩm có thể không thích hợp cho một số người tiêu dùng, đặc biệt là phụ nữ mang thai và đang cho con bú.
 Ingredients: Water, sugar, HFCS, sugar, acidity regulators (PMS 300, PMS 3310), sweetener (PMS 950), preservative (PMS 211), synthetic food color (PMS 110, PMS 102), synthetic natural flavor, caffeine, potassium aspartate B6.
 Manufacturer: Sun is a cool & fresh, sweet taste suitable for the product. Recommended intake 3 cans / day. Do not use expired product. May not be suitable for children, young children, pregnant women and persons sensitive to caffeine.



พลังงาน
250 ml

RedDimo



Số/No: 2020/1074/TN4/05

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/Name of sample: **Thực phẩm bổ sung nước tăng lực REDDIMO**
 2. Khách hàng/Customer: **Công ty Cổ phần Tập Đoàn ThaiCom**
 3. Số lượng mẫu/Quantity: **02 lốc x 6 lon**
 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: **25/05/2020**
 5. Tình trạng mẫu/Status of sample: **Mẫu trong lon kín, nguyên sản phẩm**
 6. Thời gian thử nghiệm/Test duration: **Từ ngày/From: 25/05/2020 đến ngày/To: 17/06/2020**

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1.	Hàm lượng Sunset yellow	mg/L	TN4/HD/N3-85	Không phát hiện (LOD=5,0)
2.	Hàm lượng Tartrazine	mg/L	TN4/HD/N3-85	25,604
3.	Hàm lượng vitamin B ₆	mg/L	TN4/HD/N3-176	3,79
4.	Hàm lượng inositol (**)	mg/L	QTTN/TK3 096:2017	34,7
5.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí (*)	CFU/mL	ISO 4833-1:2013	Không có
6.	Coliforms (*)	CFU/mL	ISO 16649-2:2001	Không có
7.	E.coli (*)	CFU/mL	ISO 16649-2:2001	Không có
8.	Cl.perfringens (*)	CFU/mL	ISO 7937:2004	Không có
9.	Pseudomonas aerruginosa (*)	CFU/mL	TN8/HD/P/34	Không có
10.	Faecal streptococci (*)	CFU/mL	QĐ 3347:2001/BYT TN8/HD/P/35	Không có
11.	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)	CFU/mL	QĐ 3351:2001/BYT	Không có
12.	S.aureus (*)	CFU/mL	ISO 21527-1,2:2008 ISO 6888-1:1999	Không có

Ghi chú: LOD là giới hạn phát hiện của phương pháp
 (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS, (**) là chỉ tiêu thầu phụ

Số: 024827

Quyển: 04

Hà Nội, ngày 17 tháng 06 năm 2020

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
 THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM

Đỗ Văn Thích



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Thị Hiền

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.
 This test results is valid only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.

BẢN SAO

Số/No: 2020/462/TN4/02

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1. Tên mẫu thử/Name of sample: **Thực phẩm bổ sung nước tăng lực REDDIMO**
 2. Khách hàng/Customer: Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiCom
 3. Số lượng mẫu/Quantity: 06 lon
 4. Ngày nhận mẫu/Date of receiving: 06/03/2020
 5. Tình trạng mẫu/Status of sample: Mẫu trong lon kín
 6. Thời gian thử nghiệm/Test duration: Từ ngày/From: 06/03/2020 đến ngày/To: 20/03/2020

STT Item	Tên chỉ tiêu Specifications	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Kết quả Results
1.	Hàm lượng chì	mg/L	AOAC.2015.01	Không phát hiện (LOD=0,03)
2.	Hàm lượng lipid	%	TK TCVN 4295:2009	0,0
3.	Hàm lượng protein	%	TK TCVN 8125:2015	0,0
4.	Đường tổng số	%	TK TCVN 7044:2013	6,86
5.	Hàm lượng axit Tính theo axit citric	g/L	TK TCVN 3702:2009	5,7
6.	Hàm lượng natri benzoate	mg/L	TN4/HD/N3-15	377,7
7.	Hàm lượng sucralose (955) (*)	mg/L	QTTN/KT3 115:2015 (HPLC/RI)	163
8.	Năng lượng	Kcal/100mL	FDA manual (Title 21-chapter I)	27,6
9.	Hàm lượng cafein	mg/100ml	TN4/HD/N3-24	10,954
10.	Hàm lượng inositol (*)	mg/L	QTTN/KT3 096:2017	33,0

Ghi chú: LOD là giới hạn phát hiện của phương pháp
 (*) là chỉ tiêu đầu phụ

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG HÙNG VƯƠNG
CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
 Ngày: 21-08-2020

Số: 024828

Quyển: 04

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2020

SCT/BS GIÁM ĐỐC

**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
 THỬ NGHIỆM THỰC PHẨM**

Đỗ Văn Thích



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Khánh

CÔNG CHỨNG VIÊN

Tôn Thị Hiền

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu mà do khách hàng đưa tới.
 This test results is value only for samples taken by customer.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 Name of sample and customer are written as customer's request.